

Số: 35/2019/QĐST-HNGĐ

T, ngày 27 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Kim A** – sinh năm: 1976

- Bị đơn: Anh **Vũ Ngọc T** – sinh năm: 1971

Cùng trú tại: Số 4/3, ấp B, xã G, huyện T tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 69, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Vũ Thị Kim A và anh Vũ Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Vũ Song Nhật M – sinh ngày: 20/04/2006 và cháu Vũ An N – sinh ngày: 04/04/2012 cho chị Vũ Thị Kim A tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Đối với 02 cháu Vũ Song Quỳnh H – sinh ngày: 05/06/1997, cháu Vũ Gia T – sinh ngày: 16/07/2000 đã trưởng thành và có khả năng lao động.

Tạm thời anh Vũ Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Vũ Thị Kim A không yêu cầu.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con ...).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về tài sản:** Chị Vũ Thị Kim A và anh Vũ Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có.

- **Về án phí:** Chị Vũ Thị Kim A tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho chị Kim A 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 001639 ngày 23/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND.HTN;
- CC.THADS HTN;
- UBND P.T,
tp.B, Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Hồ Lân